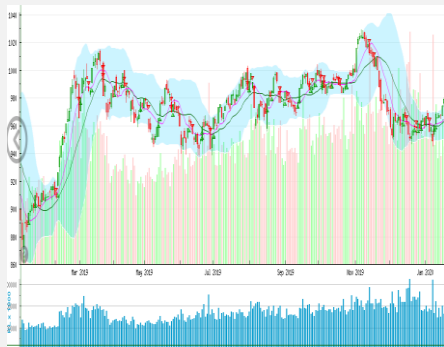


Vn-index
978,96 +0,48% ↑ 172 45 ↓ 173

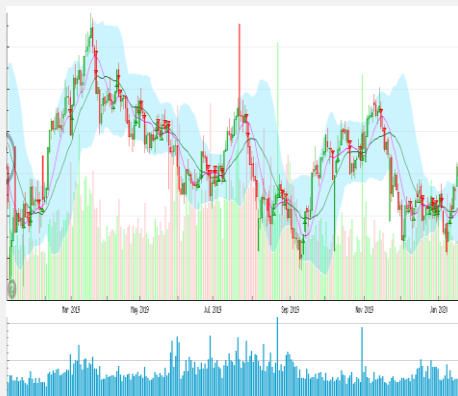
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường tiếp tục tăng điểm nhờ sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng. Khoảng 2 tuần trở lại đây nhóm này hoạt động khá tốt, thu hút lượng lớn dòng tiền đầu cơ tham gia. Những nhóm khác như chứng khoán, bất động sản, dầu khí, dệt may cũng nhờ vậy mà tạo đáy thành công và bước vào quá trình hồi phục ngắn hạn. Thị trường tích cực mở ra cơ hội trading ngắn hạn với những cổ phiếu có tính đầu cơ khá mạnh và đang tích lũy tại vùng đáy như SHS, VND, SSI, HCM. Tuy vậy theo chúng tôi dòng tiền nhiều khả năng sẽ giảm dần trong những phiên cuối cùng trước kỳ nghỉ tết nguyên đán 2020, do đó nhà đầu tư chỉ nên giải ngân những nhóm trên tại vùng hỗ trợ, để có vị thế tốt trong ngắn hạn

Hnx-index
103,88 -0,42% ↑ 47 67 ↓ 76

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tiếp tục tạo nền xanh bám sát dải Bollinger phía trên tăng điểm. Những chỉ báo như RSI, MFI, MACD tiếp tục hướng lên hàm ý xu thế tăng ngắn hạn vẫn tiếp diễn. Tuy vậy dòng tiền vào thị trường vẫn chưa đủ mạnh khi thanh khoản vẫn ở mức thấp và sụt giảm khoảng 18,5% so với phiên trước đó. Điều này cho thấy thị trường có thể có rung lắc hoặc điều chỉnh nhẹ trong những phiên tới khi dòng tiền rút ra nghỉ tết

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường tích cực dần lên khi dòng tiền đã lan tỏa đến một vài cổ phiếu thuộc nhóm có tính đầu cơ cao như nhóm chứng khoán SSI, HCM nhờ sự dẫn dắt của nhóm ngân hàng như BID, CTG, ACB, SHB, MBB. Tuy vậy theo kinh nghiệm của chúng tôi nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua đuổi nhóm trên và chờ đợi những phiên điều chỉnh, sau đó tiến hành giải ngân để tránh gặp vị thế bất lợi trong ngắn hạn.

Ngoài ra, nhóm chứng khoán cũng đã tích lũy ở vùng đáy khá tốt, do đó nhà đầu tư ngắn hạn cũng có thể giải ngân 1 phần để tận dụng xu thế tăng ngắn hạn, tuy nhiên phải kèm mức cắt lỗ hợp lý, để phòng nhóm này tiếp tục phá đáy. Danh mục cần theo dõi là SHS, VND, SSI, HCM Theo quan điểm đầu tư dài hạn danh mục cổ phiếu cơ bản chúng tôi khuyến nghị cho mục tiêu không đổi gồm có NTC, SZL, SIP, MFS, VEA, VGG, SJS, ABI, PHR

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt Điều chỉnh cổ tức 1.000 đồng
54	NTC	160,7	157	15/10/2019	193	148	-	-	-	Chưa chốt
56	VTP	114,8	113	18/12/2019	140	107				Chưa chốt
57	PHR	40,15	38,5	02/01/2020	51	34	-	-	-	Chưa chốt
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37				Chưa chốt

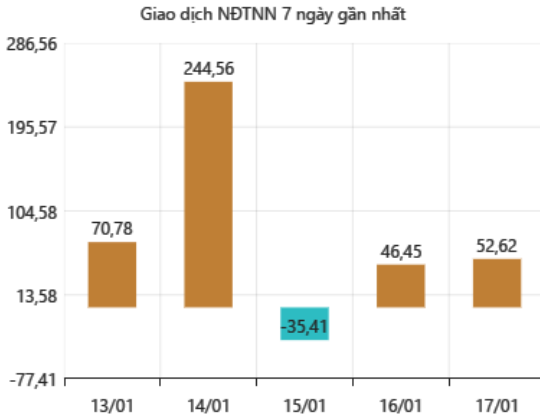
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt

26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1		6		5,6			Đã chốt
				27/06/2018		4,5		20/11/2018	+9,8%	
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGX		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL				17					Đã chốt
			14,2	30/07/2018		12	15,5	12/12/2018	+9%	
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE				20					Đã chốt ngắn hạn
			17,4	19/11/2018		15,5	18,1	27/11/2018	+4%	
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC				17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
			12,5	22/11/2018						
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Liên Hợp Quốc: Kinh tế thế giới có thể tăng trưởng 2,5% trong năm 2020



Theo Báo cáo Tình hình và Triển vọng Kinh tế Thế giới (WESP) 2020 được Liên Hợp Quốc công bố tại trụ sở ở New York, Mỹ, ngày 16/1, kinh tế toàn cầu có thể tăng trưởng 2,5% trong năm 2020, nhưng sự gia tăng các căng thẳng thương mại, tình hình bất ổn tài chính, hay sự leo thang những căng thẳng địa chính trị có thể ngăn cản đà phục hồi.

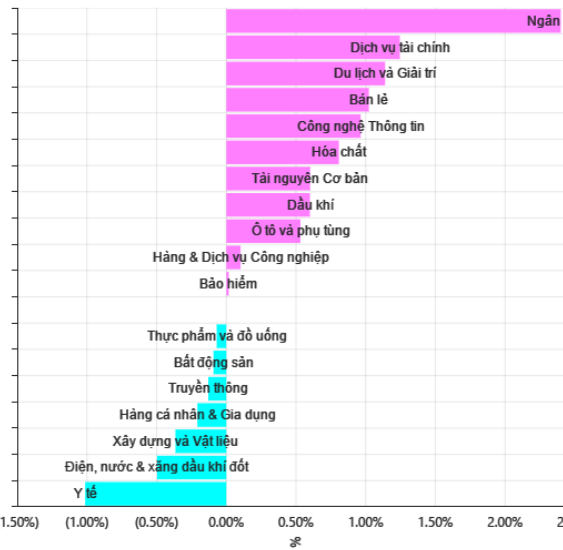
Trước những căng thẳng thương mại kéo dài, kinh tế toàn cầu đã ghi nhận mức tăng trưởng chậm nhất trong mười năm qua khi giảm tốc còn 2,3% trong năm 2019. Tuy nhiên, báo cáo của Liên Hợp Quốc cho rằng hoạt động kinh tế có thể phục hồi nhẹ trong năm 2020 nếu các nguy cơ được kiểm soát.

Tại Mỹ, các đợt cắt giảm lãi suất gần đây của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể hỗ trợ phần nào cho hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, do sự bất ổn kéo dài về mặt chính sách, niềm tin kinh doanh thấp và các chính sách kích thích tài khóa đang yếu dần, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ được dự đoán sẽ giảm từ 2,2% năm 2019 xuống còn 1,7% trong năm 2020.

Tình hình bất ổn trên toàn cầu cũng sẽ tiếp tục kìm hãm hoạt động sản xuất ở Liên minh châu Âu (EU), nhưng tình hình này sẽ phần nào được bù đắp bởi sự tăng trưởng ổn định trong tiêu dùng tư nhân, qua đó giúp tăng trưởng GDP nhích nhẹ từ 1,4% năm 2019 lên 1,6% năm 2020.



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Bất chấp nhiều “con gió ngược”, Đông Á vẫn là khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới và đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn cầu trong năm 2020. Theo báo cáo trên, tăng trưởng GDP của Trung Quốc dự kiến đạt 6% trong năm 2020 và 5,9% trong năm 2021 nhờ các chính sách tài khóa và tiền tệ thích ứng, so với mức 6,1% trong năm 2019.

Vinfast bán được 17,000 ô tô trong năm 2019

Chi tiết hơn, tổng đơn hàng cho 4 mẫu xe máy điện Klara, Klara S, Impes, Ludo đạt con số 50,000. Trong đó Vinfast đã sản xuất được 45,118 xe (hơn 90%).

Trong khi đó, tổng đơn hàng đối với 2 mẫu Lux A2.0 (sedan) và mẫu Lux SA2.0 (SUV) đạt con số 17,214. Công ty đã sản xuất được 15,300 ô tô (89%).

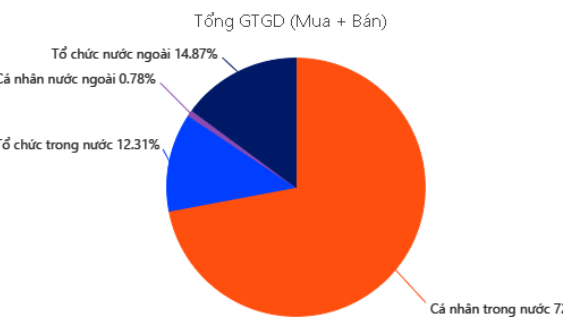
Dự kiến trong năm 2020, Vinfast cho biết sẽ ra mắt dòng xe sang hiệu suất cao Lux V8 và 2 mẫu crossover hạng B và hạng C, với các biến thể chạy xăng và điện. Ngoài ra, Công ty cũng dự kiến ra mắt xe buýt điện nhằm phủ đủ các phân khúc thị trường.

Xa hơn, Vinfast đặt kế hoạch xuất khẩu ô tô điện sang thị trường Mỹ từ năm 2021.

Hiện, toàn bộ ô tô, xe máy điện Vinfast đều được sản xuất tại tổ hợp nhà máy rộng 335 ha nằm trong khu công nghiệp Đình Vũ (Cát Bà, Hải Phòng). Công suất của nhà máy ô tô trong giai đoạn 1 là 250,000 xe/năm và đối với nhà máy xe máy điện là 500,000 xe/năm.



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
01/17/2020	VN30F2002	0,24%	895,00	895,50	889,50	893,50	70.607	6.302,14
01/17/2020	VN30F2003	0,13%	897,10	897,10	891,00	894,90	115	10,28
01/17/2020	VN30F2006	0,11%	899,60	901,20	893,00	897,90	21	1,88
01/17/2020	VN30F2009	0,00%	900,10	901,40	894,40	898,00	71	6,38

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
GAB	27,65	6,96%	28.770		ICT	18,5	-19,91%	14.970	
HMC	12,3	6,96%	55.900		VRC	8,26	-6,98%	13.080	
FIT	9,3	6,90%	2.884.440		SC5	27,35	-6,97%	10	
CLG	2,8	6,87%	35.200		FDC	13,35	-6,97%	1.170	
NAV	17,35	6,77%	330		DRH	2,94	-6,96%	643.110	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HJS	28,6	10%	100		ACM	0,4	-20%	97.800	
BTW	39,6	10%	100		HKB	0,5	-16,67%	4.600	
NBW	42,9	10%	100		VMS	8,1	-10%	200	
KVC	1,1	10%	174.800		SPI	0,9	-10%	125.700	
CKV	14,9	9,56%	300		SMT	22,6	-9,96%	1.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX		
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VND)
HPG	24,15	0,62%	120.210.990	PVD	15,2	1%	-24.341.890
VNM	118,3	0,34%	38.055.730	VCI	29	0,00%	-20.008.810
VRE	34,6	0,73%	37.289.820	VCB	89,9	-0,99%	-12.245.250
MSN	57,5	0,88%	26.051.270	VIC	115,3	0,26%	-7.492.710

E1VFN30	14,7	-0,54%	15.194.356	PLX	57,1	1,06%	-5.639.870
---------	------	--------	------------	-----	------	-------	------------

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

